


**PSI**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Trụ sở chính:

 Website: <http://www.psi.vn>

 Email: [dvkh@psi.vn](mailto:dvkh@psi.vn)

Hotline:

**HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ**
**QUỸ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

Số HĐ:...../CKDK

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20...., Các Bên gồm:

**PSI: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)/ CHI NHÁNH .....**

Địa chỉ: .....

GCN ĐKKD: Số ..... do ..... cấp ngày .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đại diện: Ông (Bà) ..... Chức vụ: .....

Theo Giấy ủy quyền số ..... ngày .../.../20 .....

Tài khoản số: ..... tại: .....

**(Sau đây gọi là “PSI”)**
**KHÁCH HÀNG: .....**

Địa chỉ: .....

CCCD/CC/GCNĐKKD: Số ....., Ngày cấp: .../.../..., Nơi cấp: .....

 Đại diện: ..... Theo Giấy ủy quyền số ... (nếu có) *(Áp dụng đối với khách hàng là tổ chức)*

Số tài khoản giao dịch chứng khoán: ..... tại Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

Số tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng: 045 .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Mobile: ..... Email: .....

**(Sau đây gọi là “Khách hàng”)**

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ Chứng khoán niêm yết với những điều kiện và điều khoản được quy định dưới đây:

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Bằng việc ký tên dưới đây, khách hàng xác nhận đã đọc, được giải thích, hiểu rõ và đồng ý toàn bộ nội dung quy định tại Hợp đồng này, đồng thời xác nhận hoàn toàn tự nguyện đăng ký các dịch vụ bên dưới.

| Chữ ký mẫu của Khách hàng |          | Khách hàng<br>(ký, ghi rõ họ tên) |
|---------------------------|----------|-----------------------------------|
| Chữ ký 1                  | Chữ ký 2 |                                   |

**PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**

| Cán bộ tiếp nhận<br>hồ sơ<br>(ký, ghi rõ họ tên) | Cán bộ đăng nhập<br>thông tin<br>(ký, ghi rõ họ tên) | Phụ trách đơn vị<br>(ký, ghi rõ họ tên) | Đại diện PSI<br>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|
|                                                  |                                                      |                                         |                                               |

## ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

### ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA CHUNG

- 1.1 GDKQ:** là giao dịch mua chứng khoán của khách hàng có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác được giao dịch ký quỹ của khách hàng được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.
- 1.2 Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường (TK CKTT):** Là tài khoản giao dịch chứng khoán của **Khách hàng** mở tại **PSI** để giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và của PSI nhưng không sử dụng tiền vay của PSI,
- 1.3 Tài khoản giao dịch ký quỹ (TK GDKQ):** Là tài khoản của **Khách hàng** mở tại **PSI** để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 1.4 Chứng khoán niêm yết (CKNY):** là các loại cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ được cấp phép niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- 1.5 Danh mục chứng khoán niêm yết chấp nhận ký quỹ (“Danh mục ký quỹ”):** Là danh sách các mã CKNY do PSI quy định theo từng thời kỳ trên cơ sở danh sách các mã CKNY được phép ký quỹ do Sở giao dịch chứng khoán công bố. Danh mục này được công bố tại trang web của **PSI** hoặc thông báo trên bản tin tại các PGD của **PSI**.
- 1.6 Giao dịch ký quỹ chứng khoán niêm yết (GDKQ):** là việc **Khách hàng** thực hiện các giao dịch mua chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng có sử dụng tiền vay của PSI theo quy định tại Hợp đồng này.
- 1.7 Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ CKNY (“Hợp đồng”):** là Hợp đồng giao dịch ký quỹ CKNY này, đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản GDKQ của Khách hàng, trong đó quy định các điều khoản giữa các Bên khi thực hiện GDKQ.
- 1.8 Giá trị khoản vay ký quỹ (GTV):** là phần giá trị **PSI** cho Khách hàng vay tính bằng tổng giá trị tiền thiếu từ lệnh đặt mua của Khách hàng tại thời điểm **PSI** thao tác hạch toán trên hệ thống để thanh toán tiền mua vào ngày Khách hàng thực hiện giao dịch.
- 1.9 Dư nợ ký quỹ (DNKQ):** là tổng số tiền Khách hàng nợ **PSI** trên tài khoản GDKQ.
- 1.10 Thời hạn vay:** là khoảng thời gian được bắt đầu tính từ ngày **PSI** giải ngân cho **Khách hàng** khoản vay theo Hợp đồng này đến khi **PSI** nhận được phần hoàn trả đầy đủ khoản nợ và lãi vay tương ứng với khoản vay từ **Khách hàng**.  
Thời hạn vay đối với mỗi khoản vay do PSI quy định theo từng thời kỳ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày giải ngân khoản vay. PSI có quyền xem xét tiếp tục gia hạn các khoản vay trong hạn mức trên cơ sở đề nghị bằng văn bản và/hoặc qua phương thức giao dịch điện tử của Khách hàng và phù hợp với Chính sách sản phẩm giao dịch ký quỹ của PSI theo từng thời kỳ nhưng thời gian gia hạn mỗi lần tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày gia hạn khoản vay.
- 1.11 Lãi suất cho vay (“LS”):** Là tỷ lệ lãi suất cho vay cố định Khách hàng phải trả cho PSI tính trên số dư nợ còn lại của một khoản vay cụ thể, tính theo đơn vị %/ngày, không phụ thuộc vào kết quả đầu tư của **Khách hàng**. Tỷ lệ lãi suất cho vay do **PSI** quy định, áp dụng cho các khoản vay trong từng thời kỳ nhất định, và được **PSI** thông báo tới **Khách hàng** tại các địa điểm kinh doanh và trên website của **PSI**.

- 1.12 Tiền lãi (“Tiền lãi”):** là số tiền **PSI** được nhận hàng tháng hoặc khi tắt toán một phần hoặc toàn bộ một khoản vay, được tính trên số dư nợ còn lại của một khoản vay cụ thể, thời hạn vay thực tế, lãi suất cho vay, không phụ thuộc vào kết quả đầu tư của **Khách hàng**.
- 1.13 Giá thị trường của chứng khoán được đánh giá (GTT):** là giá tham chiếu tại HNX hoặc HOSE của Chứng khoán tại ngày xác định giá.
- 1.14 Giá trị thị trường của chứng khoán (GTTT):** là tích của Giá thị trường của chứng khoán nhân với khối lượng của Chứng khoán đó.
- 1.15 Tỷ lệ định giá chứng khoán (SSR):** là tỷ lệ phần trăm theo quy định của **PSI** tính trên giá trị thị trường của mỗi mã chứng khoán ký quỹ làm cơ sở để xác định giá trị chứng khoán ước tính và cơ sở để tính giá trị cho vay tối đa. Tỷ lệ được áp dụng khi **PSI** thông báo tại các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên trang web và/hoặc trên hệ thống giao dịch trực tuyến của **PSI**.
- 1.16 Giá trị chứng khoán ước tính (GTCKUT):** là tích của GTTT với SSR.
- 1.17 Tổng tài sản ước tính (TTSUT):** bao gồm tiền (tiền mặt, tiền chờ về được đánh giá) cộng với Tổng giá trị chứng khoán ước tính.
- 1.18 Tỷ lệ vay chứng khoán:** là tỷ lệ phần trăm theo quy định của **PSI** áp dụng đối với mỗi loại chứng khoán trong danh mục cho vay ký quỹ của **PSI**, làm cơ sở để xác định giá trị cho vay tối đa. Tỷ lệ vay chứng khoán được áp dụng khi **PSI** thông báo tại các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên trang web và/hoặc trên hệ thống giao dịch trực tuyến của **PSI**.
- 1.19 Tài sản thực có của khách hàng trên tài khoản giao dịch ký quỹ (TSTC):** được tính bằng Tổng tài sản ước tính- Dư nợ ký quỹ.
- 1.20 Tỷ lệ ký quỹ ban đầu:** Là tỷ lệ giữa TSTC (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị chứng khoán dự kiến mua bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
- 1.21 Tỷ lệ ký quỹ (CMR):** Là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản ước tính trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 1.22 Tỷ lệ ký quỹ giả lập (CMR giả lập):** Là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản ước tính trên tài khoản giao dịch ký quỹ, đồng thời tính theo tỷ lệ thực hiện quyền và giá cơ sở để tính là giá tham chiếu của ngày giao dịch liền trước 3 ngày làm việc so với ngày giao dịch không hưởng quyền.
- 1.23 Tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu (MMR):** là tỷ lệ giới hạn mà CMR/CMR giả lập không được phép thấp hơn để đảm bảo tình trạng an toàn đối với khoản ký quỹ của **Khách hàng**.
- 1.24 Tỷ lệ nguy hiểm (LMR) :** là mốc xác định tình trạng tài khoản giao dịch chứng khoán của **Khách hàng** ở mức nguy hiểm.
- 1.25 Tỷ lệ xử lý (FMR):** là ngưỡng bắt buộc bán chứng khoán để thu hồi khoản vay giao dịch ký quỹ và duy trì trạng thái an toàn tài khoản giao dịch chứng khoán của **Khách hàng**.
- 1.26 Tình trạng cảnh báo mức 1:** là tình trạng khi mà tại thời điểm đó CMR hoặc CMR giả lập nhỏ hơn Tỷ lệ (MMR) và lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ (LMR):  $LMR < CMR (CMR \text{ giả lập}) \leq MMR$ .
- 1.27 Tình trạng cảnh báo mức 2:** là tình trạng khi mà CMR hoặc CMR giả lập nhỏ hơn LMR và lớn hơn Tỷ lệ xử lý (FMR) :  $FMR < CMR (CMR \text{ giả lập}) < LMR$ .
- 1.28 Tình trạng xử lý:** là tình trạng khi mà CMR hoặc CMR giả lập xuống thấp hơn hoặc bằng FMR:  $CMR (CMR \text{ giả lập}) \leq FMR$ .
- 1.29 Tình trạng chứng khoán mất quyền giao dịch:** là tình trạng Chứng khoán trong TK GDKQ bị đình chỉ giao dịch theo thông báo của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- 1.30 Tình trạng chứng khoán bị điều chỉnh giá:** là trường hợp giá tham chiếu của Chứng khoán trong TK GDKQ bị cơ quan quản lý thị trường chứng khoán điều chỉnh do sở hữu quyền mua chứng khoán phát hành thêm, hoặc sở hữu quyền nhận cổ tức, hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào khác.
- 1.31 Thông báo:** là hình thức PSI gửi các thông tin tới Khách hàng như thông tin về danh mục giao dịch ký quỹ, thông tin giao dịch, sao kê tài khoản, thông báo gọi ký quỹ bổ sung ...theo các phương thức theo lựa chọn của PSI: gửi qua đường bưu điện, hoặc gọi điện thoại, hoặc fax, hoặc gửi email, hoặc đăng tải trên website của PSI hoặc theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.32 Chứng từ dữ liệu điện tử:** là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến.

## **ĐIỀU 2. NỘI DUNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

- 2.1 Trên cơ sở quy định tại Hợp đồng này, quy định của pháp luật, khả năng tài chính của PSI và khả năng đáp ứng các điều kiện về GDKQ của Khách hàng, PSI cho Khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ trong hạn mức cho vay thuộc Danh mục ký quỹ với Thời hạn vay, Tỷ lệ cho vay do PSI quy định cụ thể tại từng thời kỳ.**
- 2.2 PSI thực hiện việc quản lý TK GDKQ của Khách hàng** bao gồm nhưng không giới hạn trong việc phong tỏa/giải tỏa tài khoản, theo dõi, giám sát, cảnh báo/xử lý Tình trạng biến động tỷ lệ ký quỹ hiện thời, tỷ lệ ký quỹ giả lập và các quyền khác của PSI quy định cụ thể trong Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 3. THỰC HIỆN MUA CHỨNG KHOÁN VÀ GIẢI NGÂN CHO VAY**

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này, tại bất kỳ thời điểm nào, **Khách hàng** thực hiện mua chứng khoán và **PSI** thực hiện giải ngân tiền để cho vay giao dịch ký quỹ theo nguyên tắc sau:

- 3.1 Khách hàng chủ động quyết định mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của PSI trên TKGDKQ của Khách hàng dựa trên sức mua được tính toán trên hệ thống giao dịch của PSI. Chứng khoán sau khi mua được tính vào chứng khoán sở hữu của Khách hàng.**
- 3.2 Khách hàng cam kết khi thực hiện lệnh mua chứng khoán đã nắm rõ danh mục chứng khoán ký quỹ, hiểu rõ cách tính tỷ lệ ký quỹ CMR, tuân thủ các quy định của PSI về đảm bảo tỷ lệ ký quỹ và các tỷ lệ khác theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc theo các chính sách sản phẩm giao dịch ký quỹ của PSI theo từng thời kỳ.**
- 3.3 Căn cứ giá trị lệnh mua chứng khoán đã khớp trong ngày trên tài khoản GDKQ của Khách hàng, PSI thực hiện chuyển tiền cho vay tương ứng với khoản chênh lệch giữa số dư tiền mặt được phép giao dịch và giá trị lệnh mua đã khớp cộng với các khoản phí phát sinh liên quan đến giao dịch mua chứng khoán vào tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.**
- 3.4 Khách hàng mặc nhiên thừa nhận khoản tiền PSI chuyển vào tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng là khoản tiền vay theo Hợp đồng này. Thời hạn vay bắt đầu được tính từ khi PSI chuyển tiền vào tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận quyền của PSI trong việc tự động trích tiền từ tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng khi phát sinh tăng tiền trên tài khoản giao dịch ký quỹ như nộp tiền mặt, tiền cổ tức, tiền bán chứng khoán được tự động thanh toán vào ngày T+2 để thu hồi các khoản tiền PSI cho vay và tiền lãi theo thứ tự ưu tiên về thời gian, tức là các khoản vay có thời gian đến hạn gần nhất sẽ được ưu tiên thanh toán trước.**

#### ĐIỀU 4. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Ngay sau khi các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng này và **Khách hàng** sử dụng tiền vay của **PSI**, **PSI** sẽ ngay lập tức tiến hành các biện pháp quản lý TK GDKQ như sau:

- 4.1** **PSI** chịu trách nhiệm hàng ngày theo dõi biến động CMR và/hoặc CMR giả lập của TK GDKQ.
- 4.2** **PSI** quy định giá trị các tỷ lệ MMR, LMR, FMR và **PSI** cam kết sử dụng các tỷ lệ này cùng CMR và/hoặc CMR giả lập để quản lý, theo dõi, giám sát và thực hiện bán xử lý trên TK GDKQ.
- 4.3** Khi TK GDKQ của **Khách hàng** rơi vào các trường hợp quy định tại khoản 1.26, khoản 1.27 Điều 1, **PSI** ngay lập tức tiến hành hành phong tỏa TK GDKQ, không cho phép Khách hàng rút tiền, chuyển khoản từ TK GDKQ cũng như không cho phép đặt lệnh mua mới. Ngay khi TK GDKQ rơi vào trường hợp quy định tại khoản 1.28 Điều 1, **PSI** thực hiện Bán chứng khoán xử lý theo Điều 5 của Hợp đồng này.
- 4.4** Khi Tình trạng chứng khoán rơi vào trường hợp quy định tại khoản 1.29 Điều 1: ngay sau khi có thông báo của Tổ chức có thẩm quyền về việc chứng khoán mất quyền giao dịch, **PSI** thực hiện điều chỉnh tỷ lệ đánh giá về 0% trên hệ thống giao dịch, tính toán lại CMR và/hoặc CMR giả lập, đánh giá lại tình trạng tài khoản và tiến hành các biện pháp xử lý theo Điều 5 của Hợp đồng này khi TK GDKQ rơi vào tình trạng cảnh báo hoặc xử lý.
- 4.5** Khi Tình trạng chứng khoán rơi vào trường hợp quy định tại khoản 1.30 Điều 1: ngay sau khi có thông báo của cơ quan quản lý có thẩm quyền về việc điều chỉnh giá tham chiếu, **PSI** tính toán CMR giả lập, đánh giá lại Tình trạng biến động mạnh và tiến hành các biện pháp xử lý theo Điều 5 của Hợp đồng này.
- 4.6** Khi **PSI** điều chỉnh tỷ lệ SSR nếu tài khoản ký quỹ của **Khách hàng** rơi vào tình trạng cảnh báo hoặc xử lý mà sau 1 ngày làm việc kể từ ngày **PSI** thông báo điều chỉnh, **Khách hàng** vẫn không có biện pháp điều chỉnh tăng CMR và/hoặc CMR giả lập theo khoản 5.1 của Điều 5 thì **PSI** sẽ tiến hành các biện pháp xử lý theo khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng này vào bất kỳ thời điểm nào.
- 4.7** Khi Sở giao dịch công bố chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ, chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ khi Sở giao dịch công bố trên Website của Sở, **PSI** thực hiện điều chỉnh tỷ lệ cho vay về 0% và điều chỉnh tỉ lệ định giá trên hệ thống giao dịch, đồng thời tính toán lại CMR và/hoặc CMR giả lập, đánh giá lại tình trạng tài khoản và tiến hành các biện pháp xử lý theo Điều 5 của Hợp đồng này khi TK GDKQ rơi vào tình trạng cảnh báo hoặc xử lý.

#### ĐIỀU 5. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ TÀI KHOẢN

- 5.1** Khi TK GDKQ của Khách hàng rơi vào trường hợp Quy định tại khoản 1.26, khoản 1.27, khoản 1.28 Điều 1 đối với tỷ lệ ký quỹ hiện tại/Tỷ lệ ký quỹ giả lập tương ứng với các tỷ lệ đánh giá khách hàng như sau:

| Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (%) | MMR | LMR | FMR |
|--------------------------|-----|-----|-----|
| 50                       | 40  | 35  | 30  |

**Khách hàng** lựa chọn một trong các biện pháp để điều chỉnh giảm CMR và/hoặc CMR giả lập dưới đây:

- 5.1.1** Bán chứng khoán trong TK GDKQ và tất toán một hoặc nhiều khoản vay ký quỹ mà **Khách hàng** đang nợ **PSI**.
- 5.1.2** Nộp bổ sung tiền mặt và đồng ý cho **PSI** phong tỏa số tiền này.

**Khách hàng** có quyền lựa chọn bất cứ biện pháp nào hoặc sử dụng hơn 01 biện pháp trong số những biện pháp nói trên để khắc phục tình trạng cảnh báo nhưng phải đảm bảo sau khi thực hiện CMR và/hoặc CMR giả lập không nhỏ hơn MMR theo quy định của PSI tại Khoản 5.1 Điều 5.

**PSI** chỉ chấp nhận biện pháp điều chỉnh tăng CMR và/hoặc CMR giả lập của **Khách hàng** khi **Khách hàng** thực hiện nộp bổ sung tiền hoặc bán chứng khoán của **Khách hàng** và chỉ số CMR và/hoặc CMR giả lập đã được thay đổi cao hơn MMR theo quy định của **PSI**.

## **5.2 Xử lý TK GDKQ**

**5.2.1 PSI** tự động bán Chứng khoán trong tài khoản giao dịch ký quỹ của **Khách hàng**, loại chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá bán chứng khoán do **PSI** quyết định để đảm bảo thu hồi đủ giá trị khoản vay và tiền lãi tương ứng khi tài khoản của **Khách hàng** rơi vào trường hợp quy định tại khoản 1.28 Điều 1 và/ hoặc các khoản ký quỹ đã hết thời hạn cho vay và/ hoặc **Khách hàng** không thanh toán lãi định kỳ cho **PSI** theo quy định tại khoản 6.4 Điều 6 của Hợp đồng này. Ngay khi tiền bán chứng khoán về đến tài khoản của **Khách hàng**, **PSI** tự động trích tiền từ TKGDQ của Khách hàng để hoàn trả toàn bộ phần giá trị khoản vay và tiền lãi tương ứng mà **PSI** đã cho **Khách hàng** vay trên tài khoản GDKQ của **Khách hàng**.

**5.2.2** Và/hoặc **PSI** tự động chuyển tài sản từ tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường sang tài khoản GDKQ để khắc phục tình trạng cảnh báo hoặc xử lý của Khách hàng và/hoặc đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng trên tài khoản GDKQ.

**5.2.3** Các biện pháp xử lý tiếp tục được tiến hành đến khi CMR và/hoặc CMR giả lập tăng lên cao hơn MMR.

**5.2.4** Sau khi thực hiện các biện pháp xử lý nói trên, **PSI** thông báo kết quả xử lý cho **Khách hàng** mà không cần có xác nhận đã nhận được thông báo của **Khách hàng**. Thông báo có thể thực hiện qua email, qua tin nhắn SMS, theo địa chỉ gửi thư hoặc gọi điện trực tiếp theo số điện thoại mà **Khách hàng** đăng ký tại Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 6: THU HỒI TIỀN VAY VÀ TIỀN LÃI CHO VAY CỦA PSI**

**6.1** Giá trị khoản vay và tiền lãi của **PSI** được hoàn trả cho **PSI** trong các trường hợp sau:

**6.1.1 Khách hàng** chủ động bán chứng khoán trong TK GDKQ để tất toán một phần hoặc toàn bộ giá trị khoản vay và tiền lãi tương ứng của **PSI**.

**6.1.2 Khách hàng** nộp tiền mặt vào TK GDKQ và đề nghị tất toán một phần hoặc toàn bộ giá trị khoản vay và tiền lãi tương ứng của **PSI**.

**6.1.3 PSI** thực hiện bán chứng khoán trong TK GDKQ để tất toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ giá trị khoản vay và tiền lãi tương ứng của **PSI**. Trong trường hợp này, **PSI** thực hiện thông báo cho khách hàng theo quy định tại khoản 1.31 Điều 1.

**6.1.4 PSI** tiến hành các biện pháp xử lý khi TK GDKQ của Khách hàng rơi vào quy định tại khoản 1.28 Điều 1 và/hoặc các khoản vay đã hết thời hạn vay, trừ trường hợp **Khách hàng** có đề nghị gia hạn và được **PSI** chấp thuận, đề nghị gia hạn của **PSI** phải gửi tới **PSI** trước 05 ngày làm việc so với ngày đến hạn thanh toán.

**6.2** Khi tiền phát sinh tăng trên tài khoản giao dịch ký quỹ (ví dụ như: nộp tiền mặt, tiền cổ tức, tiền bán chứng khoán tự động về trên tài khoản của **Khách hàng** vào ngày T+2), **Khách hàng** mặc nhiên thừa nhận quyền của **PSI** được thu hồi giá trị khoản vay và tiền lãi tương ứng theo trình tự ưu tiên về thời gian sau khi trừ phí giao dịch và thuế thu nhập, cụ thể như sau:

**6.2.1** Trong mọi trường hợp và không phụ thuộc vào kết quả đầu tư chứng khoán của Khách hàng, **PSI** được hoàn trả lại phần giá trị khoản vay, lần lượt từ khoản vay có ngày đến hạn thanh toán

gần nhất (với điều kiện số tiền bán chứng khoán hạch toán tự động về trên tài khoản của khách hàng lớn hơn giá trị tiền lãi tính trên số dư còn lại của lần lượt các khoản vay), và tiền lãi tương ứng mỗi lần hoàn trả được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi của PSI} = R\% \times \frac{\text{Số dư còn lại của khoản vay}}{\text{Thời hạn vay thực tế}}$$

Trong đó:

- R% là lãi suất cho vay của **PSI**, theo định nghĩa tại Điều 1
- Thời hạn vay thực tế: là số ngày vay thực tế của giá trị khoản vay còn lại tính đến thời điểm hoàn trả

**6.2.2 Khách hàng** được nhận toàn bộ phần tiền còn lại sau khi đã trừ đi các khoản phí giao dịch, thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán và tự chịu trách nhiệm về khoản lỗ nếu có.

**6.3 Thu tiền lãi định kỳ:** Định kỳ vào ngày làm việc cuối tháng, **PSI** tính toán tiền lãi tương ứng với các khoản vay của **PSI** còn hiệu lực tại ngày làm việc cuối cùng của tháng. Tiền lãi định kỳ hàng tháng cho **PSI** được tính từ ngày đầu tiên của tháng hoặc từ ngày **PSI** giải ngân khoản vay hoặc từ ngày gần nhất thực hiện thanh lý một phần khoản vay, tùy ngày nào muộn hơn. **Khách hàng** có trách nhiệm duy trì số dư tiền mặt đủ để thanh toán tiền lãi định kỳ hàng tháng vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Sau khi **PSI** thu tiền lãi định kỳ hàng tháng trên tài khoản của **Khách hàng**, thì số tiền lãi đã thu được khấu trừ vào tiền lãi cho **PSI** tại thời điểm tất toán khoản vay. Trường hợp **Khách hàng** không có đủ tiền để thanh toán vào ngày thu tiền lãi định kỳ, **PSI** sẽ thực hiện xử lý theo khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng này.

**6.4 Phạt chậm thanh toán:** Trong trường hợp **Khách hàng** thanh toán chậm khoản vay của **PSI** theo quy định của Hợp đồng này, **Khách hàng** sẽ phải chịu khoản tiền phạt trả chậm bằng 150% lãi suất cho vay đối với tổng số tiền đến hạn thanh toán bị trả chậm.

## **ĐIỀU 7: QUYỀN LỢI PHÁT SINH TỪ TÀI KHOẢN KÝ QUỸ**

Trong thời hạn vay ký quỹ, toàn bộ quyền lợi phát sinh từ TK GKKQ bao gồm quyền nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu phát hành thêm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Tổ chức phát hành thuộc về Khách hàng. Tuy nhiên, **Khách hàng** phải đảm bảo CMR và/hoặc CMR giả lập không nhỏ hơn MMR vào ngày giao dịch không hưởng quyền.

## **ĐIỀU 8: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC BÊN**

**8.1. Nghĩa vụ và quyền lợi của PSI:**

**8.1.1 Nghĩa vụ của PSI:**

**8.1.1.1** Chuyển tiền cho vay ký quỹ đầy đủ và đúng hạn theo đúng các tham số liên quan mà **PSI** đã công bố.

**8.1.1.2** Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

**8.1.2 Quyền của PSI:**

**8.1.2.1** Được nhận lại đầy đủ giá trị các khoản vay và tiền lãi theo quy định tại Hợp đồng này;

**8.1.2.2** Được rút phần giá trị khoản vay trước hạn (thu nợ) và yêu cầu Khách hàng thanh toán toàn bộ số tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh vào bất kỳ thời điểm nào theo quy định tại Hợp đồng này sau khi **PSI** thông báo tới **Khách hàng**. Trường hợp **Khách hàng** không thanh toán

được phân giá trị khoản vay **PSI** đã cho vay cũng như tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh khác, **PSI** có quyền bán xử lý tài sản thế chấp theo khoản 5.2 điều 5 của Hợp đồng này và thực hiện thu hồi giá trị khoản vay, tiền lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh khác theo Điều 6 của Hợp đồng này;

**8.1.2.3** Được quyền sao kê số dư và tình trạng của TK GDKQ của **Khách hàng**;

**8.1.2.4** Có quyền thực hiện lệnh bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch của **Khách hàng** để thu hồi khoản vay và tiền lãi được hưởng khi xảy ra trường hợp TK GDKQ rơi vào tình trạng xử lý mà không cần có xác nhận của Khách hàng về việc có nhận được thông báo bổ sung tài sản thế chấp từ **PSI** hay không.

**8.1.2.5** Có quyền tự động điều chuyển tiền, tài sản giữa tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường và TK GDKQ của Khách hàng mở tại PSI khi cần thiết mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng.

**8.1.2.6** Trong các trường hợp đặc biệt khi phải bán xử lý tài sản của **Khách hàng** theo quyết định của cơ quan pháp luật, **PSI** được quyền ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ nợ trước tiên.

**8.1.2.7** Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách hàng để trả nợ gốc và lãi cho PSI trong trường hợp tài sản thế chấp hoặc bảo lãnh không đủ để trả nợ gốc và lãi cho PSI.

**8.1.2.8** Không cần sự chấp nhận của Khách hàng, PSI được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ 3 (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ của PSI theo quy định của bản Hợp đồng này và các Hợp đồng, các phụ lục sửa đổi, bổ sung, thỏa thuận kèm theo bao gồm quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, Nợ quá hạn, lãi nợ quá hạn và các chi phí khác (nếu có).

**8.1.2.9** Các quyền khác theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

**8.2.** Nghĩa vụ và quyền lợi của Khách hàng:

**8.2.1.** Nghĩa vụ của **Khách hàng**:

**8.2.1.1** **Khách hàng** cam kết toàn bộ tài sản được đánh giá để tính sức mua và tính tỷ lệ ký quỹ CMR, CMR giả lập thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của **Khách hàng**, đồng thời không bị cầm cố và đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào của **Khách hàng** hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào dưới mọi hình thức; **Khách hàng** hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài khoản GDKQ này và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh liên quan cho **PSI** trong trường hợp **Khách hàng** vi phạm các điều khoản đã cam kết.

**8.2.1.2** **Khách hàng** có nghĩa vụ thực hiện kiểm tra thông tin giao dịch lệnh, thông tin khoản cho vay của **PSI**, tỷ lệ ký quỹ hiện tại, tỷ lệ ký quỹ giả lập và các dịch vụ khác hàng ngày qua hệ thống giao dịch của **PSI**. Mọi vấn đề thắc mắc của **Khách hàng** đối với các thay đổi về số dư giá trị cho vay của **PSI**, về tiền lãi mà **PSI** được hưởng hoặc qua các giao dịch bán chứng khoán chỉ có giá trị để **PSI** xem xét khi **Khách hàng** gửi thắc mắc vào ngày giao dịch kế tiếp so với ngày có khoản phát sinh đó. **Khách hàng** xác nhận rằng **Khách hàng** đã được **PSI** hướng dẫn và hiểu rõ phân hệ cho vay ký quỹ và các rủi ro phát sinh của **PSI**. Khi tài khoản GDKQ của **Khách hàng** rơi vào tình trạng cảnh báo, **Khách hàng** chủ động bổ sung tài sản theo quy định của **PSI** để tài khoản không nằm trong tình trạng cảnh báo, xử lý và /hoặc khoản vay ký quỹ hết thời hạn vay và/ hoặc không thanh toán lãi định kỳ hàng tháng mà không cần có sự thông báo của **PSI**.

**8.2.1.3** Tự chịu trách nhiệm về mọi khoản lỗ của quyết định đầu tư nếu có.

- 8.2.1.4** Trong mọi trường hợp phải thanh toán đúng hạn và đầy đủ khoản vay và tiền lãi cho PSI được hưởng theo quy định của Hợp đồng này.
- 8.2.1.5** Chấp thuận vô điều kiện việc **PSI** bán chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán khi hết thời hạn vay và tự động chuyển tiền ra khỏi tài khoản để thu hồi giá trị khoản vay và tiền lãi của **PSI** được hưởng, mức lãi suất áp dụng từ ngày hết hạn khoản vay ký quỹ đến ngày thực hiện thanh lý là mức lãi suất quá hạn.
- 8.2.1.6** Chấp thuận vô điều kiện và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với PSI liên quan đến việc **PSI** bán chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán (cả tài khoản giao dịch ký quỹ và tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường) vào bất kỳ thời điểm nào ngay khi tài khoản rơi vào tình trạng xử lý để thu hồi đủ khoản vay và tiền lãi của **PSI**.
- 8.2.1.7** Chấp thuận vô điều kiện việc **PSI** sao kê tình trạng tài khoản giao dịch chứng khoán khi thực hiện các biện pháp xử lý khi tài khoản rơi vào tình trạng cảnh báo hoặc xử lý.
- 8.2.1.8** Trong trường hợp tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng sau khi đã bán chứng khoán thế chấp không đủ bù đắp dư nợ ký quỹ thì Khách hàng có nghĩa vụ phải bổ sung thêm tài sản hoặc tiền nhằm đảm bảo thanh toán cho phần vay nợ còn lại. Trường hợp Khách hàng không thực hiện việc thanh toán phần nợ vay còn lại thì **PSI** có quyền tiến hành thủ tục khởi kiện theo quy định pháp luật.
- 8.2.1.9** Đã được **PSI** giải thích rõ và đã hiểu rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 8.2.1.10** Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

**8.2.2. Quyền của Khách hàng:**

- 8.2.2.1** Nhận toàn bộ lợi nhuận của kết quả giao dịch ký quỹ sau khi đã trả cho **PSI** giá trị khoản vay và tiền lãi theo quy định của Hợp đồng này;
- 8.2.2.2** Được hưởng toàn bộ các quyền lợi phát sinh từ tài khoản ký quỹ bao gồm nhưng không giới hạn quyền hưởng cổ tức, quyền mua chứng khoán phát hành thêm, quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, cho ý kiến bằng văn bản và các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Tổ chức phát hành;
- 8.2.2.3** Được quyền yêu cầu **PSI** thanh lý khoản vay trước hạn mà không phải chịu bất kỳ khoản phí thanh toán trước hạn nào;
- 8.2.2.4** Các quyền khác theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 9: BẢO MẬT THÔNG TIN**

- 9.1** Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2** Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

**ĐIỀU 10: THÔNG BÁO**

- 10.1** Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này và có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên, sẽ có hiệu lực, và được xem như đã được giao và nhận;

- 10.2** Các thông báo và tài liệu giao dịch bằng fax giữa các bên có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên cũng được coi là có hiệu lực khi được gửi đi từ số fax nêu tại Hợp đồng này.
- 10.3** Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.
- 10.4** Các thông báo và tài liệu giao dịch bằng phương tiện điện tử cũng có giá trị pháp lý như tài liệu gốc giữa hai bên.

#### **ĐIỀU 11: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 11.1** Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong Hợp đồng này hoặc những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- 11.2** Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

#### **ĐIỀU 12: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 12.1** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi một trong Hai Bên có đề nghị thanh lý bằng văn bản và đã hoàn tất các nghĩa vụ tài chính đối với các khoản vay phát sinh từ hợp đồng này. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2** Trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào.
- 12.3** Trong các trường hợp sau, PSI được quyền chủ động bán và thanh lý các khoản vay phát sinh từ hợp đồng này:
- (i) Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản nào tại Hợp đồng này và các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với PSI mà không khắc phục được trong thời hạn do PSI yêu cầu.
  - (ii) Khách hàng là cá nhân bị chết, mất tích, đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc cho PSI hoặc khách hàng bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự; Khách hàng là tổ chức bị mất tư cách pháp nhân, bị giải thể, phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
  - (iii) **Khách hàng có dấu hiệu** bị phá sản, tịch thu Giấy phép kinh doanh và/hoặc các khó khăn lớn về tài chính dẫn đến hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng;
  - (iv) Khách hàng bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc là bị đơn hoặc là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ việc/vụ án Hình sự/Dân sự/Hành chính/Lao động và tất cả các sự kiện khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, giá trị tài sản đảm bảo và khả năng trả nợ của Khách hàng theo đánh giá của PSI.
  - (v) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền..
- 12.4** Trong trường hợp phát sinh sự kiện khiến cho PSI không được phép cung cấp dịch vụ Giao dịch ký quỹ, PSI sẽ thực hiện công bố thông tin, thông báo tới Khách hàng và hướng dẫn Khách hàng

thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Khách hàng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và quy định của Pháp luật.

- 12.5** Hợp đồng này, được lập thành ba (03) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, PSI giữ 02 (hai) bản, **Khách hàng** giữ một (01) bản.